TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ DẦU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 21-6-2018
"V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn và nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**:*** Bà Lê Thị Vân Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Ánh Nhạn

Ông Đoàn Thế Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Mỹ Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Dân – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số 357/2018/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2018 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn và nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Đặng Thị T, sinh năm: 1982

- *Bị đơn*: Anh Hồ Thanh X, sinh năm: 1981

Cùng địa chỉ: Tổ 29, ấp V, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh.

Các đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09-5-2018 và qua các lần làm việc, nguyên đơn chị Đặng Thị T trình bày: Chị và anh Hồ Thanh X chung sống với nhau vào năm 2000, trước đó có tìm hiểu, hôn nhân tự nguyện, không tổ chức lễ cưới chỉ làm lễ phạt, vợ chồng chung sống không có đăng ký kết hôn. Ngày phạt gia đình chồng có cho chị 01 đôi bông 05 phân vàng 24k. Số nữ trang này không còn do vợ chồng đã bán để chi phí trong gia đình. Sau lễ phạt vợ chồng sống chung với gia đình chị

tại ấp V, xã T, huyện G. Sau đó vợ chồng về cất nhà trên đất của gia đình chồng cũng cùng ấp cho đến ngày vợ chồng ly thân.

Vợ chồng có 01 con chung tên Hồ Thị Thu H, sinh ngày 01-10-2001. Hiện con đang sống với chị.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân do chồng chị hay ghen tuông vô cớ, quản lý thời gian của chị chặt chẽ mà không có lý do. Chồng chị còn thường xuyên uống rượu về kiếm chuyện đánh chị. Tháng 11-2017 (âm lịch) sau khi chồng chị uống rượu về thì vợ chồng xảy ra cãi vã, chồng chị đánh chị nên chị bỏ về nhà cha mẹ ruột sống và vợ chồng ly thân cho đến nay. Từ lúc ly thân vợ chồng không ai bàn việc đoàn tụ gia đình, mạnh ai nấy sống. Nhận thấy mâu thuẫn đã trầm trọng tình cảm không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh X.

Về con chung: Chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu chồng chị có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 22-5-2018 và qua các lần làm việc, bị đơn anh Hồ Thanh X trình bày: Anh thống nhất với lời trình bày của chị T về quan hệ hôn nhân, vợ chồng chung sống không có đăng ký kết hôn, về con chung, về tài sản chung và nợ chung. Về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do vợ anh có quan hệ tình cảm với người khác từ nhiều năm nay nên đối xử lạnh nhạt với anh. Anh đã bỏ qua nhưng vợ anh anh không thay đổi. Nay vợ anh kiên quyết ly hôn thì anh đồng ý.

Về con chung: Anh đồng ý giao con cho vợ anh nuôi, anh không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu tham gia phiên tòa phát biểu: Từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng tuân thủ đúng theo pháp luật tố tụng dân sự. Đối với ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận chị T và anh X là vợ chồng. Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị là giao con cho chị T nuôi, anh X không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử trong trường hợp vắng mặt các đương sự tại phiên tòa là phù hợp với khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị T và anh X chung sống với nhau từ năm 2000, trước đó có tìm hiểu, hôn nhân tự nguyện, không tổ chức lễ cưới và không đăng ký kết hôn. Khi chung sống anh chị có đủ điều kiện kết hôn, nhưng anh chị không đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình, nên hôn nhân của anh chị không được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nay chị T yêu cầu ly hôn, dù anh X chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T, Tòa án cũng không xem xét mâu thuẫn của anh chị để chấp nhận việc thuận tình ly hôn hay không. Mà trường hợp của anh chị cần tuyên bố không công nhận quan hệ giữa anh chị là vợ chồng là phù hợp với Điều 53 Luật Hôn nhân gia đình.

[3] Về con chung: Anh chị thống nhất: Giao chị T được tiếp tục nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục cháu Hồ Thị Thu H, sinh ngày 01-10-2001, anh X không phải cấp dưỡng nuôi con. Sự thỏa thuận của anh chị phù hợp với các điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử cần ghi nhận.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị không có yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Chị T 300.000 đồng án phí sơ thẩm hôn nhân, theo quy định tại khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 9, 53, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1/. Tuyên bố: Không công nhận Đặng Thị T và anh Hồ Thanh X là vợ chồng.

2/. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

- *Về con chung*: Chị T được quyền tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Hồ Thị Thu H, sinh ngày 01-10-2001. Anh X không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh X có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Anh chị không có yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

3/ Về án phí: Chị T chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0013430 ngày 09-5-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu. Chị T đã nộp đủ tiền án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CC THADS huyện Gò Dầu;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Thị Vân Quỳnh